

II. NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

1. Việc cấp phát các loại tem phiếu cho cán bộ, công nhân viên nông trường tiến hành theo đúng thủ tục Nhà nước đã quy định như đối với cán bộ, công nhân viên các ngành khác.

2. Các nông trường và tổ chức thương nghiệp địa phương căn cứ vào nhu cầu về thịt của nông trường (bao gồm tiêu chuẩn theo lao động của cán bộ, công nhân viên, các nhu cầu bồi dưỡng, hội nghị, v.v...) và kế hoạch chăn nuôi của nông trường đề lên kế hoạch cân đối và bàn biện pháp cung cấp và định kỳ thanh toán tem phiếu.

Đối với các nông trường mới xây dựng chưa có cơ sở chăn nuôi, các nông trường gặp thiên tai, địch họa hoặc các nông trường không có điều kiện chăn nuôi (những nông trường không có điều kiện này phải được Ủy ban hành chính tỉnh hoặc Bộ Nông trường xét và quyết định tùy theo nông trường đó đã được phân cấp cho địa phương hay chưa phân cấp) thì do Ủy ban hành chính tỉnh, thành phố xét tình hình cụ thể và giải quyết việc cung cấp thịt hoặc thực phẩm khác thay thế theo chế độ chung.

3. Những cơ sở sản xuất công nghiệp như: xưởng sửa chữa cơ khí, đoàn xe vận tải..., và những cơ sở nghiên cứu khoa học và hành chính sự nghiệp như: trạm thí nghiệm, trường học, bệnh viện... của nông trường hoạt động có tính chất độc lập, không phụ thuộc vào biên chế của một nông trường nào, nhưng thuộc biên chế của ngành nông trường quốc doanh đều được cấp phát tem phiếu và cung cấp thực phẩm như đối với các đơn vị sản xuất công nghiệp và hành chính sự nghiệp của các ngành khác.

4. Về cung cấp thực phẩm khác và hàng công nghệ tiêu dùng, nói chung cán bộ, công nhân viên ngành nông trường quốc doanh đều được phân phối thực phẩm khác và hàng công nghệ tiêu dùng như đối với cán bộ, công nhân, viên chức các ngành khác. Nhưng cần quan tâm đến những nông trường ở vùng xa xôi hẻo lánh, ngành nội thương cần cố gắng cung cấp đều đặn theo chế độ chung và chú ý các mặt hàng sau:

Nước chấm: cung cấp theo tiêu chuẩn chung, khi có cá khô, mắm tôm, nước mắm cần có tỷ lệ ưu tiên phân phối cho các nông trường ở nơi xa xôi.

Đậu phụ: những nơi thương nghiệp không cung cấp được đậu phụ thì cung cấp đỗ tương (theo tỷ lệ quy định) đồng thời thương nghiệp

cung cấp dụng cụ và hướng dẫn kỹ thuật để nông trường tổ chức chế biến đậu phụ.

Rau xanh: các nông trường phải có kế hoạch sản xuất để giải quyết lấy rau xanh, cần chế biến dự trữ cho lúc giáp vụ.

Hàng công nghệ tiêu dùng: các sở, ty thương nghiệp, cần chỉ đạo việc phân phối hàng công nghệ tiêu dùng cho các nông trường quốc doanh theo tiêu chuẩn, chế độ chung như đối với các ngành khác ở địa phương; đồng thời cùng các ty, phòng nông trường có biện pháp thí nghiệm chính chỉ thị số 14-TTg ngày 8-2-1969 của Thủ tướng Chính phủ và thông tư hướng dẫn của Bộ Nội thương về việc phân phối hàng công nghệ phẩm tới tay cán bộ, công nhân viên.

Trên đây là những quy định chung, Ủy ban hành chính các tỉnh, thành phố, các sở, ty thương nghiệp, các ty, phòng nông trường cần nghiên cứu bàn biện pháp cụ thể để hướng dẫn thực hiện.

Hà-nội, ngày 4 tháng 5 năm 1970

K.T. Bộ trưởng Bộ Nội thương

Thủ trưởng

LÊ ĐỒNG

K. T. Bộ trưởng Bộ Nông trường

Thủ trưởng

LÊ XUÂN TÀI

BỘ NỘI VỤ

THÔNG TƯ số 03-NV ngày 14.5.1970

hướng dẫn thi hành việc bổ sung chế độ trợ cấp đối với con liệt sĩ và bố mẹ liệt sĩ quy định tại quyết định số 185-CP ngày 25-9-1969 của Hội đồng Chính phủ.

Ngày 25-9-1969, Hội đồng Chính phủ đã ban hành quyết định số 185-CP về việc bổ sung một số chế độ đối với quân nhân, gia đình liệt sĩ và quân nhân đào ngũ, và giao cho Bộ Nội vụ hướng dẫn thi hành các khoản trợ cấp mới được bổ sung đối với gia đình liệt sĩ.

Sau khi trao đổi thống nhất ý kiến với các cơ quan có liên quan, Bộ Nội vụ hướng dẫn thi hành việc bổ sung chế độ trợ cấp đối với con liệt sĩ và đối với bố mẹ liệt sĩ quy định tại phần III của quyết định nói trên, còn việc thực hiện thống nhất chế độ trợ cấp tuất đối với gia đình liệt sĩ đã hy sinh trên tất cả các chiến trường, thì sẽ có văn bản hướng dẫn sau.

A. ĐỐI VỚI CON LIỆT SĨ

Tại nghị định số 163-CP ngày 11-11-1967, Hội đồng Chính phủ đã quy định con của liệt sĩ (thuộc đối tượng được hưởng tiền tuất hàng tháng) mồ côi cả cha lẫn mẹ, được trợ cấp mỗi người mỗi tháng 12 đồng nếu sinh hoạt ở nông thôn hoặc 15 đồng nếu sinh hoạt ở nội thành các thành phố Hà-nội, Hải-phòng.

Nay, Hội đồng Chính phủ quyết định nâng trợ cấp hàng tháng đối với con liệt sĩ mồ côi cả cha lẫn mẹ và đối với con liệt sĩ hiện nay không có nơi nương tựa, lên 15 đồng, nếu sinh hoạt ở nông thôn hoặc 18 đồng nếu sinh hoạt ở nội thành các thành phố Hà-nội và Hải-phòng, nhằm bảo đảm cho con liệt sĩ được nuôi dưỡng tốt.

1. Con liệt sĩ được hưởng mức trợ cấp quy định tại quyết định này là những con liệt sĩ thuộc diện được hưởng trợ cấp tiền tuất hàng tháng (bao gồm con của liệt sĩ mới là quân nhân, công nhân, viên chức, dân quân, tự vệ, cán bộ chủ chốt ở xã, dân công phục vụ chiến trường quan trọng...), nếu có một trong những điều kiện dưới đây:

- a) Mồ côi cả cha lẫn mẹ;
- b) Hiện nay không có nơi nương tựa.

Được coi là không có nơi nương tựa, nhưng trường hợp con liệt sĩ còn bố hoặc mẹ, nhưng trong thực tế người bố hoặc người mẹ đó không có điều kiện vật chất để nuôi con như:

— Con liệt sĩ còn mẹ, nhưng mẹ đi lấy chồng khác, không có điều kiện nuôi con, để con lại cho người thân thuộc hoặc người khác nuôi;

— Con liệt sĩ còn bố hoặc mẹ, nhưng bố hoặc mẹ lại bị ốm đau, tàn tật mất hoàn toàn sức lao động không có khả năng phục hồi, hoặc mắc một bệnh truyền nhiễm, phải sống cách ly ở các trại điều dưỡng, không có điều kiện để nuôi con...

Đối với con liệt sĩ cũ và con liệt sĩ mới không thuộc diện hưởng trợ cấp tiền tuất hàng tháng (như con của liệt sĩ là cán bộ không giữ chức vụ chủ chốt ở xã, là dân công, là người làm vận tải

xếp dỡ, là nhân dân) nếu mồ côi cả cha lẫn mẹ hoặc không có nơi nương tựa, thì giải quyết theo chế độ trợ cấp khó khăn quy định tại nghị định số 14-CP ngày 2-2-1962 của Hội đồng Chính phủ, không giải quyết theo quy định này.

2. Mức trợ cấp mới trên đây thi hành kể từ ngày 1-10-1969 trở đi.

3. Ủy ban hành chính tỉnh, thành phố căn cứ vào chứng nhận của chính quyền cơ sở về con liệt sĩ mồ côi cả cha lẫn mẹ hoặc không có nơi nương tựa để xét giải quyết việc trợ cấp trên đây theo cách thức như sau:

a) Đối với con liệt sĩ đã được cấp sổ trợ cấp và đang hưởng tiền tuất:

— Nếu trước đây, trong hồ sơ đã có chứng nhận đầy đủ là con liệt sĩ mồ côi cả cha lẫn mẹ hoặc không có nơi nương tựa, thì ban thương binh-xã hội ghi chứng nhận vào sổ trợ cấp cho con liệt sĩ được hưởng mức trợ cấp mới kể từ ngày 1-10-1969 trở đi.

— Nếu trong hồ sơ chưa có chứng nhận là con liệt sĩ mồ côi cả cha lẫn mẹ hoặc không có nơi nương tựa thì hướng dẫn Ủy ban hành chính xã cấp giấy chứng nhận rồi ra quyết định điều chỉnh mức trợ cấp mới và ghi vào sổ trợ cấp, sau đó gửi một bản quyết định kèm với giấy chứng nhận về Bộ Nội vụ để theo dõi và lưu hồ sơ.

b) Đối với con liệt sĩ đang hưởng tiền tuất bằng « phiếu lĩnh trợ cấp tạm thời » thì tùy từng trường hợp, cũng giải quyết theo cách thức nói trên và chờ khi cấp sổ chính thức, sẽ ghi chứng nhận mức trợ cấp mới vào sổ chính thức.

c) Đối với con liệt sĩ chưa có đầy đủ hồ sơ và chưa được hưởng trợ cấp thì hướng dẫn Ủy ban hành chính xã cấp ngay giấy chứng nhận tình hình thân nhân trong gia đình liệt sĩ, trong đó có ghi cụ thể là con liệt sĩ mồ côi cả cha lẫn mẹ hoặc không có nơi nương tựa, để có căn cứ xét giải quyết trợ cấp tiền tuất cho gia đình liệt sĩ.

B. ĐỐI VỚI BỐ MẸ LIỆT SĨ

Đối với gia đình liệt sĩ cũ, Chính phủ đã có nghị định số 14-CP ngày 2-2-1962 về việc trợ cấp cho những gia đình gặp khó khăn trong đời sống và đối với gia đình liệt sĩ mới đã có chế độ trợ cấp tiền tuất.

Nay, để cải thiện thêm một bước đời sống của gia đình liệt sĩ, Hội đồng Chính phủ lại quy định: « Đối với bố mẹ liệt sĩ không nơi nương tựa thì ngoài những khoản trợ cấp hiện hành theo

điều lệ bảo hiểm xã hội hoặc theo nghị định số 14-CP ngày 2-2-1962, nếu mức sống chưa đạt mức sống trung bình của nhân dân địa phương, thì Nhà nước sẽ trợ cấp thêm cho bằng mức sống đó ».

1. Đối tượng được xét giải quyết trợ cấp này là bố, mẹ của tất cả các liệt sĩ (bao gồm cả liệt sĩ cũ và liệt sĩ mới) không nơi nương tựa dù đã được trợ cấp theo nghị định số 14-CP hoặc đã được hưởng tiền tuất một lần hay hàng tháng, nhưng đời sống còn gặp khó khăn, chưa đạt mức sống trung bình của nhân dân địa phương. Bố mẹ liệt sĩ không nơi nương tựa nói ở đây là những bố mẹ liệt sĩ già yếu, mất sức lao động, không có sự cung cấp thêm về vật chất của những người thân thuộc (kể cả trường hợp không còn con cái nào khác và trường hợp còn con, nhưng đời sống của con thiếu thốn, khó khăn, thực sự không có khả năng nuôi dưỡng bố mẹ).

2. Mức sống trung bình dùng làm căn cứ để giải quyết trợ cấp đối với bố mẹ liệt sĩ không nơi nương tựa là mức sống trung bình của nhân dân trong từng tỉnh, thành phố trong từng thời gian do chính quyền địa phương xác định (lấy mức sống trung bình của hộ ít người).

3. Việc trợ cấp cho bố mẹ liệt sĩ không nơi nương tựa do Ủy ban hành chính tỉnh, thành phố xét quyết định và trích ở ngân sách địa phương, theo cách thức như sau :

a) Đối với bố mẹ liệt sĩ cũ và bố mẹ liệt sĩ mới không thuộc diện hưởng chế độ tiền tuất hàng tháng, thì trước hết phải dựa vào dân đề bảo đảm đời sống cho các cụ ; nếu còn thiếu, Nhà nước giải quyết trợ cấp theo nghị định số 14-CP. Sau khi đã trợ cấp tới mức cao nhất (mỗi người mỗi năm được trợ cấp 12 tháng, mỗi tháng 10 đồng) mà vẫn chưa đạt mức sống trung bình thì trợ cấp thêm cho bằng mức sống đó. Trong trường hợp này, cần vận dụng cùng một lúc cả nghị định số 14-CP và quyết định số 185-CP để trợ cấp cho bố mẹ liệt sĩ được kịp thời, đúng mức, không nên giải quyết trợ cấp trước theo nghị định số 14-CP, rồi sau đó lại trợ cấp tiếp theo quyết định số 185-CP.

b) Đối với bố mẹ liệt sĩ mới đủ điều kiện được hưởng tiền tuất hàng tháng thì cần giải quyết ngay trợ cấp tiền tuất. Nếu sau khi đã được hưởng tiền tuất và được địa phương hết sức giúp đỡ rồi mà chưa đạt mức sống trung bình, thì sẽ trợ cấp thêm theo quyết định số 185-CP để bảo đảm cho bố mẹ liệt sĩ có mức sống đó.

Đề nghị các Ủy ban hành chính tỉnh, thành phố quan tâm thực hiện tốt các chế độ trợ cấp mới được bổ sung trên đây bảo đảm cho con liệt sĩ và bố mẹ liệt sĩ được hưởng đầy đủ quyền lợi một cách kịp thời, chính xác và chu đáo.

Trong khi thi hành, nếu có khó khăn, mắc mứu gì, thì phản ánh cho Bộ Nội vụ để nghiên cứu giải quyết.

Những quy định trước đây trái với quyết định số 185-CP và thông tư này, nay đều bãi bỏ.

Hà-nội, ngày 14 tháng 5 năm 1970

K.T. Bộ trưởng Bộ Nội vụ

Thủ trưởng

LÊ ĐÌNH THIỆP

BỘ TÀI CHÍNH

THÔNG TƯ số 133-TC/Vtg về việc thi hành quyết định số 133-TTg ngày 5-12-1969 của Thủ tướng Chính phủ về giá bán xăng, dầu.

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Kính gửi : Các ông Bộ trưởng các bộ,
Các ông Thủ trưởng các cơ quan ngang bộ,
Các ông Chủ tịch Ủy ban hành chính các tỉnh và thành phố.

Thông tư này thay thế thông tư số 72-TC/VG ngày 24-3-1970 của Bộ Tài chính.

Thủ tướng Chính phủ đã quyết định điều chỉnh giá bán dầu đi-ê-den (diésel), xăng ô tô dùng cho nhu cầu của các cơ quan hành chính